

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

Số: 3760 /UBND-CN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nghệ An, ngày 05 tháng 5 năm 2025

V/v Quy hoạch chung xây dựng
Khu lâm nghiệp ứng dụng công
nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Thực hiện Quyết định số 746/QĐ-TTg ngày 10/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 (có bản sao gửi kèm theo),

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Văn Độ có ý kiến như sau:

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, tham mưu thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 theo đúng quy định./. 

Nơi nhận: 

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP UBND tỉnh;
- Phòng CN;
- Lưu: VT, CN(N.A.Tuấn).

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Đặng Thanh Tùng

Số: 746/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018, Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng, Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao;

Căn cứ Nghị định số 58/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về một số chính sách đầu tư trong lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ;

Căn cứ Quyết định số 909/QĐ-TTg ngày 02 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045;

Căn cứ Quyết định số 1059/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Nghệ An thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An (Tờ trình số 6141/TTr-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2024, Tờ trình số 11564/TTr-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2024, văn bản số 2332/UBND-CN ngày 27 tháng 3 năm 2025) và ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng (Báo cáo thẩm định số 11/BC-BXD ngày 21 tháng 01 năm 2025, văn bản số 842/BXD-QHKT ngày 25 tháng 2 năm 2025).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 với những nội dung chính như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045.

2. Phạm vi, ranh giới và quy mô lập quy hoạch:

Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ có ranh giới thuộc địa phận các xã: Nghi Lâm, Nghi Văn, Nghi Kiều, Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc và xã Đại Sơn, huyện Đô Lương gồm 03 phân khu, với tổng diện tích 618ha, cụ thể:

- Phân khu 1: Tại xã Nghi Lâm, huyện Nghi Lộc, diện tích 48ha, có phạm vi ranh giới như sau:

+ Phía Bắc giáp: Đất rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 965;

+ Phía Nam giáp: Hồ Khe Gõ;

+ Phía Đông giáp: Hồ Khe Gõ và đất rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 965;

+ Phía Tây giáp: Hồ Khe Gõ và đất rừng phòng hộ thuộc tiểu khu 965.

- Phân khu 2: Tại các xã Nghi Văn, Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc và xã Đại Sơn, huyện Đô Lương, diện tích 530ha, có phạm vi ranh giới như sau:

+ Phía Bắc giáp: Đất nông nghiệp và khu dân cư hiện trạng xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc và xã Đại Sơn, huyện Đô Lương;

+ Phía Nam giáp: Đất nông nghiệp và khu dân cư hiện trạng xã Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc và xã Đại Sơn, huyện Đô Lương;

+ Phía Đông giáp: Hành lang an toàn Quốc lộ 48E và khu dân cư hiện trạng xã Nghi Kiều và xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc;

+ Phía Tây giáp: Đường Cổ Văn - Trùng Bồn, hành lang an toàn đường điện 500KV và đất nông nghiệp thuộc xã Đại Sơn, huyện Đô Lương.

- Phân khu 3: Tại xã Khánh Hợp, huyện Nghi Lộc với diện tích 40ha, có phạm vi ranh giới như sau:

- + Phía Bắc giáp: Hành lang an toàn giao thông Tuyến đường ngang N5 - Khu kinh tế Đông Nam, quy hoạch rộng 56m;
- + Phía Nam giáp: Đường Quy hoạch trong Khu kinh tế Đông Nam, rộng 36m;
- + Phía Đông giáp: Đền thờ Nguyễn Xí và khu dân cư hiện hữu.
- + Phía Tây giáp: Đất nông nghiệp hiện hữu.

3. Quy mô đất đai và lao động:

- Diện tích lập quy hoạch 618ha, trong đó: Phân khu 1: diện tích 48ha; Phân khu 2: diện tích 530ha; Phân khu 3: diện tích 40ha.
- Quy mô lao động: Khoảng 60.000 đến 70.000 lao động.

4. Mục tiêu quy hoạch:

- Thúc đẩy phát triển ngành lâm nghiệp theo hướng hiện đại, ứng dụng công nghệ cao trong các khâu sản xuất, nâng cao giá trị sản xuất, kinh doanh rừng, phát triển lâm nghiệp bền vững về kinh tế, xã hội và môi trường. Phát triển kinh tế rừng theo chuỗi giá trị từ giống, quản lý rừng bền vững, trồng rừng chất lượng cao, khai thác, chế biến, tiêu thụ sản phẩm để nâng cao giá trị lâm sản.

- Góp phần vào mục tiêu “Cam kết đạt mức phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050” của Việt Nam tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên hợp quốc năm 2021 (COP26).

- Tạo nhiều việc làm, thúc đẩy đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực góp phần quyết định vào việc chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hóa và hiện đại hóa.

- Cụ thể hóa Quyết định số 509/QĐ-TTg ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ.

- Làm cơ sở thu hút, kêu gọi, lựa chọn các nhà đầu tư và thực hiện quy hoạch; làm căn cứ pháp lý cho việc lập các đồ án quy hoạch phân khu, các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

5. Tính chất, chức năng:

Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ là khu công nghệ cao tập trung thực hiện các hoạt động ứng dụng thành tựu nghiên cứu và phát triển công nghệ cao vào lĩnh vực lâm nghiệp, tập trung lĩnh vực sản xuất giống lâm nghiệp, trồng rừng, chế biến gỗ và lâm sản trên địa bàn tỉnh Nghệ An và vùng Bắc Trung Bộ, cụ thể như sau:

- Phân khu 1 (Khu Trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao): Là khu sản xuất cây giống theo dây chuyền công nghệ sản xuất hiện đại, cung cấp dịch vụ chuyên giao những thiết bị và công nghệ tiên tiến trong sản xuất giống cây lâm nghiệp. Là nơi lưu giữ, bảo tồn các nguồn gen thực vật rừng quý hiếm của Việt Nam được các Viện nghiên cứu trong và ngoài nước chuyển

giao; là trung tâm đào tạo, chuyển giao kỹ thuật sản xuất giống cây lâm nghiệp cho các đơn vị kinh doanh giống trong vùng Bắc Trung Bộ và vùng lân cận.

- Phân khu 2 (Khu sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao): Là Khu sản xuất khép kín, chuyên môn hóa cao, cung ứng các sản phẩm phụ trợ ngành gỗ và đào tạo nguồn lao động cho ngành công nghiệp chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ.

Phân khu 3 (Khu sản giao dịch kết hợp triển lãm giới thiệu sản phẩm chế biến từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ): Là nơi giao dịch, quảng bá các sản phẩm ngành lâm nghiệp thuộc Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ; là nơi cung ứng nguồn nguyên liệu, máy móc vật tư liên quan đến ngành gỗ.

6. Định hướng phát triển không gian:

Khu vực quy hoạch được chia làm 3 phân khu chức năng chính nên được phát triển trên cơ sở các trục không gian chính:

- Phân khu 1 – Trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao với các khu chức năng chính như: Khu vực trung tâm đào tạo nghiên cứu phát triển giống, trung tâm nghiên cứu mẫu mã sản phẩm gỗ, trình diễn mô hình sản xuất sản phẩm lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hệ thống các vườn ươm vệ tinh, khu vực vườn ươm công nghệ cao, khu khảo nghiệm các giống và trình diễn các giống chất lượng cao. Khu vực trung tâm được bố trí gần với đường trục chính, thuận lợi về giao thông (nằm dọc theo các tuyến giao thông trục chính, kết nối thuận tiện với các khu vực chức năng khác).

- Phân khu 2 – Khu sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao với các khu chức năng chính: Trung tâm dịch vụ công cộng, quản lý điều hành bao gồm khu nhà điều hành, dịch vụ, văn phòng; bố trí tại từng khu chức năng riêng, gần với đường trục chính trung tâm, thuận lợi về giao thông, (nằm dọc theo các tuyến giao thông trục chính hoặc đối ngoại) kết nối thuận tiện với các khu vực chức năng khác, Khu vực phát triển sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao bao gồm là Khu nhà máy, kho bãi sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao; Khu nhà máy, kho bãi, logistics; Khu nhà máy sản xuất giống cây. Phân khu 2 có Tuyến trục chính là tuyến đường quy hoạch theo hướng Bắc – Nam kết nối Quốc lộ 48^E phía Bắc và Quốc lộ 7C phía Nam, lộ giới 60m và 51m. Các trục đường nội bộ của khu quy hoạch được phát triển từ trục không gian chính phân chia và kết nối với các phân khu chức năng trong phạm vi quy hoạch. Tổ chức bố trí dải cây xanh cách ly tại các khu vực nhà máy chế biến đảm bảo khoảng cách ly đối với các khu vực lân cận

- Phân khu 3 – Sản giao dịch kết hợp triển lãm giới thiệu gỗ nguyên liệu và các sản phẩm chế biến từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ: được phát triển theo hình thức là không gian mở có quảng trường và đa dạng sinh học kết hợp với di tích quốc gia đặc biệt (Đền thờ Nguyễn Xí) tạo thành một không gian văn hóa – dịch vụ -

công cộng của khu vực để triển lãm và giới thiệu sản phẩm khoa học và công nghệ để trưng bày, triển lãm và xúc tiến giao dịch các sản phẩm, hàng hóa.

7. Quy hoạch sử dụng đất:

Tổng diện tích toàn Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ 618ha, hình thành 03 phân khu chính bao gồm các chức năng và cơ cấu đất đai như sau:

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ trọng nội khu (%)	Tỷ trọng toàn khu (%)
A	Phân khu I (Trung tâm sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao)	48	100	7,77
1	Đất cây xanh chuyên dụng (Sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao)	33,85	70,52	5,48
2	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu (Khu nghiên cứu phát triển giống, đào tạo chuyên gia kỹ thuật sản xuất giống)	10,19	21,23	1,65
3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	1,14	2,38	0,18
4	Mặt nước	0,88	1,83	0,14
5	Giao thông	1,94	4,04	0,31
B	Phân khu II (Khu sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao)	530	100	85,76
1	Đất dịch vụ - công cộng	20,05	3,78	3,24
2	Đất phát triển sản xuất công nghiệp, kho hàng (Sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao)	303,18	57,20	49,06
3	Đất trung tâm đào tạo nghiên cứu (Đào tạo nhân lực công nghệ cao lĩnh vực lâm nghiệp)	9,77	1,84	1,58
4	Đất cây xanh sử dụng công cộng	27,34	5,16	4,42
5	Đất cây xanh cách ly	42,99	8,11	6,96
6	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	8,01	1,51	1,30
7	Mặt nước	4,69	0,89	0,76
8	Giao thông	89,82	16,95	14,53
9	Đất khác	24,15	4,56	3,91
C	Phân khu III (Khu sản giao dịch kết hợp triển lãm giới thiệu sản phẩm chế biến từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ)	40	100	6,47
1	Đất dịch vụ thương mại (Khu sản giao dịch kết hợp triển lãm giới thiệu sản phẩm chế biến từ gỗ và lâm sản ngoài gỗ)	39,75	99,38	6,43
2	Đất cây xanh cách ly	0,25	0,62	0,04
Tổng toàn khu nghiên cứu quy hoạch		618		100

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật:

a) Giao thông:

Mạng lưới giao thông thiết kế phù hợp với hiện trạng tự nhiên, xã hội, tiếp cận trực tiếp tới các khu trung tâm, đáp ứng đủ nhu cầu giao thông cũng như

hành lang bố trí các loại hình hạ tầng kỹ thuật khác trong giai đoạn quy hoạch, khả thi trong phân kỳ đầu tư. Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao với 3 phân khu được kết nối với nhau bằng tuyến đường đối ngoại QL.7C và QL.48E. Cụ thể:

- Phân khu 1: Tuyến đường liên xã kết nối Quốc lộ 7C đến Quốc lộ 1 quy mô lộ giới 45m đóng vai trò là tuyến chính kết nối với các trục đối ngoại của khu vực. Các tuyến đường khu vực liên kết các khu chức năng bám sát địa hình có quy mô lộ giới 10m.

- Phân khu 2: Tuyến trục chính theo hướng Bắc – Nam kết nối Quốc lộ 48E phía Bắc và Quốc lộ 7C phía Nam có quy mô lộ giới 60m. Các tuyến chính kết nối trục chính có quy mô lộ giới 51m. Các tuyến đường tiếp cận các khu chức năng có lộ giới 22,5m.

- Phân khu 3: Tuyến chính khu vực kết nối với tuyến đường ngang N5 trong khu kinh tế Đông Nam ở phía Bắc có quy mô lộ giới 36m. Các tuyến đường tiếp cận các khu chức năng có quy mô lộ giới 24m.

b) Giải pháp thiết kế cao độ nền:

Khu vực nghiên cứu quy hoạch có địa hình tương đối phức tạp, Phân khu 1 và Phân khu 2 là vùng bán sơn địa, Phân khu 3 là vùng đồng bằng. Cao độ san nền được thiết kế theo nguyên tắc phải bám sát cao độ tự nhiên và cân bằng khối lượng đào đắp, hạn chế đào hay đắp quá lớn sẽ gây phá vỡ cảnh quan, môi trường của khu vực. Các khu vực đồi núi cao, độ dốc lớn ($i > 20\%$) không xây dựng. Phân khu 1: Chọn cao độ khống chế bám sát địa hình tự nhiên. Phân khu 2: Có cao độ xây dựng từ 15,0÷22,5m. Phân khu 3: Chọn cao độ xây dựng $\geq 3,0$ m.

c) Thoát nước mặt:

Mạng lưới thoát nước mặt phải được nghiên cứu phù hợp với địa hình, quy hoạch san nền, mặt bằng quy hoạch của từng phân khu, cụ thể:

- Phân khu 1: Nước mặt trong khu vực quy hoạch chảy theo độ dốc tự nhiên, đổ vào hệ thống cống dọc đường và chảy xuống các kênh mương thoát nước chính rồi thoát ra hồ Khe Gõ.

- Phân khu 2: Nước mặt trong khu vực được thu gom bằng các tuyến cống thoát mặt rồi thoát ra kênh mương hở giữa lòng đường và thoát ra kênh tiêu của khu vực.

- Phân khu 3: Nước mặt trong khu vực sẽ được thu gom bằng các tuyến cống thoát nước mặt được đầu nối và thoát ra tuyến cống thoát nước mặt chạy dọc tuyến đường N5.

d) Cấp nước:

Định hướng cấp nước cho các phân khu như sau:

- Phân khu 1, 2: Thuộc vùng cấp nước Nhà máy nước Nghi Hoa có công suất 20.000 m³/ngày đêm; năm 2025: 30.000 m³/ngày đêm; năm 2030: 40.000

m³/ngày đêm. Hiện tại chưa có đường ống cấp nước đến các xã Nghi Lâm, Nghi Văn, Nghi Kiều, huyện Nghi Lộc. Trường hợp chưa thống nhất được phương án cấp nước cho các Phân khu từ Nhà máy nước Nghi Hoa sẽ nghiên cứu đề xuất xây dựng nhà máy nước sử dụng nguồn nước từ hồ Khe Nu để giải quyết nhu cầu trước mắt và để xử lý sơ bộ nguồn nước thô cấp phục vụ tưới tiêu, sản xuất cho các Phân khu. Công suất dự kiến 8.000 m³/ngày đêm nước sạch sinh hoạt và 8.000 m³/ngày đêm nước xử lý sơ bộ phục vụ cấp nước sản xuất và tưới tiêu.

- Phân khu 3: Được cấp nước theo hệ thống đường ống cấp nước từ Nhà máy nước Cửa Lò.

đ) Cấp điện:

Định hướng nguồn cấp điện cho các phân khu như sau:

- Phân khu 1 có nhu cầu phụ tải 4.400 KVA và Phân khu 2 có nhu cầu phụ tải 77.800 KVA nằm trong phân vùng của các trạm biến áp 110kV Nghi Lộc (công suất 2x40 MVA), Nghi Lộc 1 (công suất dự kiến đến 2030 63MVA; đến năm 2040 2x63 MVA) và xây dựng mới trạm biến áp 110kV (công suất 40MVA; đến năm 2030 2x40 MVA) để phục vụ cho 02 Phân khu.

- Phân khu 3 có nhu cầu phụ tải 1.000 KVA được cấp nguồn từ trạm 110kV Nam Cẩm công suất 2x63MVA.

e) Định hướng mạng lưới thông tin – liên lạc:

Mạng lưới thông tin viễn thông khu vực quy hoạch sẽ được tổ chức thống nhất giữa các hệ thống cung cấp dịch vụ điện thoại cố định; di động; truy cập Internet; truyền hình IPTV của ít nhất 03 nhà cung cấp dịch vụ (VNPT, Viettel, Mobiphone). Tổng nhu cầu khu vực quy hoạch: 18.008lines.

f) Thoát nước thải, quản lý chất thải rắn:

- Định hướng thoát nước thải: Tổng nước thải tại Phân khu 1 dự kiến 650 m³/ngày đêm được xử lý cục bộ; Tổng nước thải Phân khu 2 dự kiến 6.500 m³/ngày đêm được thu gom, dẫn về 2 trạm xử lý (Trạm xử lý nước thải T1: công suất 4.500 m³/ngày đêm và Trạm xử lý nước thải T2: công suất 2.500 m³/ngày đêm); Nước thải Phân khu 3 dự kiến 930 m³/ngày đêm được thu gom, dẫn về trạm xử lý theo quy hoạch của Khu kinh tế Đông Nam (công suất 6.000 m³/ngày đêm).

- Quản lý chất thải rắn: Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghi Yên có diện tích 50 ha, là Khu liên hợp xử lý chất thải rắn cấp tỉnh, phục vụ trực tiếp cho thành phố Vinh, thị xã Cửa Lò và khu vực quy hoạch (phần chất thải rắn sinh hoạt). Đề chủ động trong việc xử lý chất thải rắn phát sinh của khu vực quy hoạch, đặc biệt là chất thải rắn công nghiệp, tỉnh Nghệ An đang thực hiện thủ tục điều chỉnh quy hoạch xây dựng Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghi Yên

với diện tích khoảng 75,36ha để thu hút nhà đầu tư xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn với công nghệ hiện đại.

9. Đánh giá môi trường chiến lược:

a) Quan điểm, nguyên tắc:

- Tôn trọng giá trị về cảnh quan tự nhiên; lịch sử phát triển để hình thành các khu vực với quy mô hợp lý để tạo dựng tính đặc trưng riêng biệt và đạt được mục tiêu quy hoạch. Giữ gìn được cảnh quan thiên nhiên, đảm bảo chất lượng môi trường.

- Hình thành vùng đệm xanh, tạo không gian xanh, cải thiện chất lượng môi trường.

- Tổ chức giao thông đối nội, giao thông đối ngoại mạch lạc. Giảm tình trạng ùn tắc giao thông, giảm phát thải bụi và khí thải do các phương tiện tập trung, cải thiện được vấn đề ô nhiễm môi trường không khí.

b) Kế hoạch giám sát môi trường:

- Giám sát hệ sinh thái thảm thực vật ghi nhận bằng phim ảnh sự thay đổi cảnh quan và động, thực vật.

- Xây dựng các điểm quan trắc không khí, thủy văn, nước ngầm,... giám sát chất lượng môi trường trong quá trình thi công và vận hành khu chức năng.

- Xây dựng hệ thống giám sát môi trường trực tuyến.

- Nghiên cứu sử dụng nguồn năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường.

10. Kế hoạch ưu tiên đầu tư

- Tổ chức lập các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết trong đó chú trọng việc quy định quản lý xây dựng kèm theo đồ án, làm gia tăng sự đa dạng và linh hoạt đối tượng sử dụng, tối ưu hiệu quả sử dụng đất.

- Bố trí huy động nguồn lực thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư bao gồm: các dự án xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung và giao thông; các dự án xây dựng phát triển các khu vực trọng điểm, các tổ hợp hỗn hợp với chức năng nghiên cứu, đào tạo sản xuất công nghệ cao...; dự án xây dựng công viên công cộng, chỉnh trang các khu vực dân cư hiện hữu.

- Xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng, ưu tiên phân khu sản xuất chế biến gỗ và lâm sản ngoài gỗ ứng dụng công nghệ cao; Nâng cấp, đầu tư xây dựng đồng bộ hệ thống cấp thoát nước, cấp điện, viễn thông trong Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An thực hiện:

- Phối hợp với Bộ Xây dựng hoàn thiện, ban hành Quy định quản lý đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 phù hợp với nội dung Quyết định này.

- Phối hợp với Bộ Xây dựng tổ chức công bố, công khai quy hoạch theo quy định; đăng tải thông tin hồ sơ quy hoạch lên Cổng thông tin quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị; hồ sơ đồ án quy hoạch chung gửi về Bộ Xây dựng để lưu giữ theo quy định.

- Xây dựng các chương trình, kế hoạch thực hiện Quy hoạch; tổ chức lập và phê duyệt theo thẩm quyền các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết tại các khu chức năng trong Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ làm cơ sở quản lý quy hoạch, triển khai các dự án đầu tư xây dựng. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao, việc chuyển đổi đất rừng, đất nông nghiệp sang mục đích khác phải tuân thủ quy định của pháp luật về lâm nghiệp, đất đai, xây dựng và các pháp luật khác có liên quan; đồng thời phải phù hợp kế hoạch sử dụng đất tại Quy hoạch tỉnh Nghệ An, chỉ tiêu sử dụng đất quốc gia được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh Nghệ An tại Quyết định số 326/QĐ-TTg ngày 09 tháng 3 năm 2022, Quyết định số 227/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2024.

- Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu, bản vẽ, hồ sơ sử dụng để lập đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 bảo đảm đúng quy định của pháp luật, thống nhất với các quy hoạch có liên quan, không hợp thức các sai phạm (nếu có); đối với các dự án, công trình đang được rà soát, xử lý theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán và thi hành các bản án (nếu có) chỉ được triển khai sau khi đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo kết luận thanh tra, kiểm tra, điều tra, kiểm toán, bản án (nếu có) hoặc được cấp có thẩm quyền chấp thuận, đảm bảo đúng các quy định của pháp luật.

2. Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về kết quả thẩm định hồ sơ đồ án Quy hoạch chung xây dựng khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 theo đúng quy định của pháp luật. Rà soát, đóng dấu thẩm định hồ sơ quy hoạch chung (thuyết minh, bản đồ, quy định quản lý theo Đồ án quy hoạch) bảo đảm đúng quyết định phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; lưu trữ, lưu giữ hồ sơ quy hoạch chung được duyệt theo quy định pháp luật. Hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật.

3. Giao các bộ, ngành Trung ương liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn hướng dẫn, kiểm tra, phối hợp với Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An trong quá trình triển khai thực hiện Quy hoạch chung xây dựng Khu lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao vùng Bắc Trung Bộ đến năm 2045 đảm bảo hiệu quả,

đồng bộ thống nhất với các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành, quy hoạch của tỉnh Nghệ An theo đúng quy định của pháp luật.

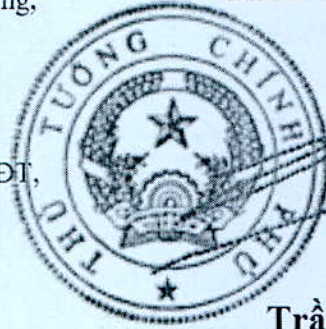
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bộ trưởng Bộ Xây dựng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường, Công an, Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Quốc Phòng;
- Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Nghệ An;
- VPCP: BTCN, các PCN, Tổng GD Công TTĐT, các Vụ: KTTH, CN, QHĐP, KGVX, TH;
- Lưu: VT, CN

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Trần Hồng Hà